

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 39 /2018/HS-ST  
Ngày 14/6/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Sỹ Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Tường. Ông  
Phạm Xuân Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân  
huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên  
tòa:**

Bà Lại Thị Hiền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Thành, huyện  
Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý  
số: 50/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T - sinh ngày 17 tháng 3 năm 1977, tại xã Đ, huyện  
Y, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm K, xã Đ, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp;  
trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;  
quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Trần Thị B,  
sinh năm 1979; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010;  
tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018 đến nay.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 21/3/2018, trong lúc tuần tra kiểm soát tuyến đường 205 trên địa bàn xóm N, xã Đ, tổ công tác Công an huyện Yên Thành kiểm tra phát hiện một người đàn ông đi xe máy DremII màu đen BKS 52L6-2186, trên tay trái đang cầm 01 gói nhỏ potylen màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ (nghỉ là ma túy tổng hợp), tay trái cầm 01 đoạn ống nhựa vòi hút nước màu vàng bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ (nghỉ là ma túy tổng hợp). Tổng khối lượng cả bao bì là 21,23 gam, sau khi loại bỏ bao bì còn lại 0,95 gam. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thanh T khai nhận số ma túy trên do Nguyễn Văn H ở xóm N, xã Đ gọi điện nhờ T mua giúp 05 viên ma túy tổng hợp. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày T sử dụng xe máy xuống khu vực xã D, huyện D gặp người đàn ông tên H và hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng. Mua xong T quay về để đưa cho H thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại nơi ở của Nguyễn Thanh T cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ tại phòng ngủ của chị Trần Thị B (Vợ của T) 01 ống nhựa hút nước màu xanh, bên trong có chứa 32 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 viên nén hình tròn màu xanh (nghỉ là ma túy tổng hợp). Tổng khối lượng cả bao bì là 23,657 gam, sau khi loại bỏ bao bì còn lại 2,38 gam.

Cũng trong ngày 21/3/2018, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (có sự chứng kiến của cán bộ kiểm sát huyện Yên Thành và bị cáo). Theo kết quả thì toàn bộ vật chứng là 43 viên dạng nén hình tròn có trọng lượng cả bao bì là 44,905 gam. Sau khi loại bỏ bao bì số còn lại có trọng lượng là 3,33 gam. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã lấy 07 viên để giám định còn lại 36 viên đã niêm phong lại. Theo kết luận giám định số: 426/KL-PC54 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An thì mẫu viên nén hình tròn màu đỏ (ký hiệu M1 và M2) và mẫu viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M3) thu giữ của Nguyễn Thanh T gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Tổng khối lượng 43 viên nén hình tròn (42 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 viên nén hình tròn màu xanh) có khối lượng là 3,33 g (Ba phẩy, ba mươi ba gam).

Cáo trạng số: 54/VKS-HS ngày 28/5/2018 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố Nguyễn Thanh T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 36 đến 42 tháng tù.

- Vật chứng vụ án: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy 36 viên ma túy tổng hợp, hóa giá 01 chiếc xe máy DremII màu đen BKS 52L6-2186 sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ra các quyết định, lấy lời khai, hỏi cung bị can, trưng cầu giám định, kết luận giám định theo đúng các quy định của pháp luật. Xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quy kết.

Ma túy tổng hợp (Methamphetamine) mà Nguyễn Thanh T tàng trữ có khối lượng 3,33 gam, chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đây là một vụ án nghiêm trọng, xét hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt đúng mức với bị cáo để phục vụ cho nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn, địa phương. Đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục cùng và phòng ngừa riêng.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần coi đó là tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Nguyễn Văn H là người gọi điện nhờ Nguyễn Thanh T ma ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Văn H không thừa nhận nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Về người đàn ông tên H là người bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch cụ thể người này, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị B (vợ của Nguyễn Thanh T) quá trình điều tra xác định việc Nguyễn Thanh T cất giấu số ma túy chị B không biết, T cũng không nói cho chị B biết về việc cất giấu nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thanh T 43 viên nén hình tròn (42 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 viên nén hình tròn màu xanh) được xác định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine), sau khi lấy mẫu giám định còn lại 36 viên đã niêm phong trong một bì thư của công an huyện Yên Thành; 01 chiếc xe máy DremII màu đen BKS 52L6-2186. Hiện vật chứng được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý. Xét vật chứng là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đối với chiếc xe máy DremII màu đen BKS 52L62186 là phương tiện dùng vào việc phạm tội đã qua sử dụng, cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh T **30 (Ba mươi)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo ngày 21/3/2018.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Thanh T 36 viên nén hình tròn, màu đỏ được xác định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 2,63 g (Hai phẩy sáu mươi ba gam) được niêm phong trong một bì thư của Công an huyện Yên Thành. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy DremII màu đen BKS 52L6-2186. Vật chứng hiện chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

1. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Sỹ Cường**

